TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1- Ông Nguyễn Thế Hằng.
2- Ông Nguyễn Xuân Trường.
-*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hà Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 17/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn B; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1993, tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1966; Con bà: Trương Thị B1, sinh năm 1967; bị cáo có vợ: Vi Thị L; có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E.

2. Họ và tên: Lê Thị H; (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1989, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lê Đình Đ1 (đã chết); Con bà: Lương Thị H1, sinh năm 1965; bị cáo có chồng: Phạm Văn T; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:** Bà Vi Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

***Người làm chứng*:**

1. Ông Trần N, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *(Vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên vào khoảng 13^{h}00’ ngày 22/12/2022, Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 529.. đến nhà Lê Thị H ở thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk rủ Lê Thị H đi thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy về sử dụng chung thì Lê Thị H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 529. chở Hoàng Văn B đi đến thị trấn E, huyện E để mua ma tuý. Khoảng 13^{h}50’ cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E thì thấy một người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi ở bờ đường, B nói H dừng xe đứng cách T1 khoảng 20m, B đi bộ gặp T1 hỏi mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy, T1 đồng ý bán nên B đưa cho T1 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), T1 đưa lại cho B 01 (một) gói ma túy đựng trong gói trắng. Mua ma túy xong, B cầm trên tay phải ngồi phía sau xe mô tô còn H điều khiển chở B đi về lại huyện K. Đến khoảng 14^{h}05’ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở B đi về đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang B và H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay sau khi bị bắt B đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma túy đang cầm trên tay phải cho Công an huyện E.

Tại bản kết luận giám định số 53 ngày 30/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa trắng được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,4606 gam. Loại Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/BB-HĐ185 ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa, loại xe ViSion (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) biển số đăng ký 47E1 – 529.73 trị giá 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)*

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk truy tố Hoàng Văn B, Lê Thị H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố, sau khi phân tích nguyên nhân, diễn biến hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 15 tháng 3 năm 2023. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn B. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1 -529… là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp vợ chồng B, cần tịch thu sung công quỹ ½ giá trị là 5.500.000 đồng.

Đối với số ma túy thu của Hoàng Văn B có khối lượng 0.4606 gam loại Methamphetamine, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4200 gam đây là tang vật của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thị H khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân, nên khoảng 14^{h}05’ngày 22/12/2022 Hoàng Văn B rủ Lê Thị H đến thị trấn E, huyện E mua ma túy về để sử dụng chung, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý khẳng định. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thị H đã cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine,....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo biết được rằng việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị Nhà nước cấm, là hành vi vi phạm pháp luật. Bởi lẽ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù các bị cáo ý thức được điều đó, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo gây ra để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Trong vụ án có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện hành vi, thuộc trường hợp đồng phạm giảm đơn. Để cá thể hóa hình phạt cho tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra, khi

quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình cho các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn B là người có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lê Thị H và là người trực tiếp bỏ tiền để mua ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách chủ động và tích cực, cần phải áp dụng hình phạt đối bị cáo Hoàng Văn B cao hơn bị cáo Lê Thị H là thỏa đáng.

Bị cáo Lê Thị H thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Hoàng Văn B quyết liệt hơn khi thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo Lê Thị H thụ động hơn so với bị cáo Hoàng Văn B, nên cần áp dụng hình phạt đối bị cáo Lê Thị H thấp hơn bị cáo Hoàng Văn B.

Bản thân bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên việc nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hoàng Văn B là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo. Cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự chung cho các bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn B để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để mang tính giáo dục cho các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai thì các bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Khi bắt Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E thu trên người Hoàng Văn B 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,4606 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4200 gam đây là vật chứng của vụ án, vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu ViSion biển kiểm soát 47E1 – 529… đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản chung của bị cáo Hoàng Văn B và bà Vi Thị L được tặng cho trong thời kỳ hôn nhân, việc Hoàng Văn B sử dụng xe để phạm tội thì bà Vi Thị L không biết, không có lỗi. Theo kết quả định giá ngày 22/12/2022 là 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)* Nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000đồng (½ giá trị chiếc xe) là phù hợp. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô hiệu ViSion biển kiểm soát 47E1 – 529.. để đảm bảo cho việc thị hành án.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, cần chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B thuộc hộ gia đình hộ nghèo, là đối tượng được miễn giảm án phí, nhưng Hoàng Văn B không có đơn xin miễn, nên không được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn B, Lê Thị H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn B.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị H.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B: 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thị H 01 *(Một)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022.

II. Các biện pháp tư pháp:

***** *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,4200 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (được niêm phong trong bì thư).

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000đồng (là ½ giá trị chiếc xe mô tô). Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47E1 – 529.. để đảm bảo cho việc thi hành án. *(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar ngày 03/4/2023).*

III. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn B và bị cáo Lê Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *TAND Tối cao;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Ea Kar;*
- *Công an huyện Ea Kar;*
- *Chi cục THADS huyện Ea Kar;*
- *Các bị cáo.*
- *THA phạt tù;*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN MẠNH TUÂN